

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Lê Thị Thanh Trâm;

Bà: Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Loan, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị P, sinh năm 1991; Căn cước công dân số 052191001957; nơi cư trú: Thôn 5, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là thôn 5 A, xã Ah, tỉnh Gia Lai). “Có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn P1, sinh năm 1991; Căn cước công dân số 051091010534; nơi cư trú: Thôn 5, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là thôn 5 A, xã A, tỉnh Gia Lai). “Vắng mặt”.

Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Vinh, tỉnh Gia lai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị P và anh P1 tự nguyện tìm hiểu, quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng, đến ngày 02/7/2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Vinh, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình chung sống anh P1 không lo làm ăn mà chơi bời, nhậu nhẹt về chửi đánh chị P, đập phá đồ đạc trong gia đình, chị P không sống được với anh P1 đến giữa năm 2017 chị P về nhà mẹ ruột thôn 5, xã An Trung sống còn anh P1 về quê ở Quảng Ngãi làm ăn sống thảnh thơi về thăm con rồi lại đi. Vợ chồng anh chị sống ly thân 08 năm không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị P không còn tình cảm yêu thương anh P1 nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh P1.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Đinh Hoàng P2, sinh ngày 22/12/2013 và Đinh Hoàng Gia P3, sinh ngày 23/9/2016. Sau khi ly hôn chị P nhận nuôi 02 con đến trưởng thành, không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn P1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là thôn 5 An Trung, xã An Vinh, tỉnh Gia Lai). Bị đơn anh Phạm Văn P1 biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng, được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng bị đơn anh P1 không có văn bản ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tại phiên tòa bị đơn anh P1 vắng mặt.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Đinh Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương (nơi vợ chồng chị P và anh P1 sinh sống) cho biết: Hiện tại, chị P và anh P1 có địa chỉ thường trú tại thôn 5, xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là: thôn 5, xã An Vinh, tỉnh Gia Lai) do địa phương quản lý. Chị P và anh P1 thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P1 không lo làm ăn kinh tế gia đình, thường xuyên chơi bời, ăn nhậu, đánh vợ, đập phá đồ đạc trong nhà. Chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng anh P1 vẫn tính nào tật nấy không thay đổi. Hiện tại chị P và anh P1 đã sống ly thân, anh P1 đi làm ăn ở đâu đó thảnh thơi có về thăm nhà, nhưng không còn sống chung với chị P nữa. Quan điểm của chính quyền địa phương về hôn nhân chị P làm đơn ly hôn với anh P1 là phù hợp. Về điều kiện nuôi con, hiện nay 02 con đang sống với chị P, chị P có công việc làm ổn định, nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con tốt hơn anh P1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) từ khi thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng

đúng; thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án đầy đủ, xác minh tình trạng hôn nhân, con chung, mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn quy định, cấp phát các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục luật định.

Hội đồng xét xử: Thành phần 01 Thẩm phán, 02 Hội thẩm đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS, nguyên tắc xét xử độc lập, tuân thủ các quy định chung về phiên tòa. Thư ký: Phổ biến nội quy phiên tòa, báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51, 237 BLTTDS.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đinh Thị P được ly hôn với anh Phạm Văn P1.

- Về nuôi con chung: Giao con Đinh Hoàng P2, sinh ngày 22/12/2013 và Đinh Hoàng Gia P3, sinh ngày 23/9/2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét;

- Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc chị Phách phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa nguyên đơn chị Đinh Thị P và bị đơn anh Phạm Văn P1, cùng cư trú tại xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Vinh, tỉnh Gia Lai). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Phạm Văn P1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Văn P1.

[2] về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn P1 kết hôn cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã An Vinh, tỉnh Gia Lai) vào ngày 02/7/2015 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 10/2015 của UBND xã An Trung, huyện An Lão cấp cho chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn P1. Nên hôn nhân giữa chị P và anh P1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị Đinh Thị P cho rằng trong thời chung sống anh P1 không lo làm ăn mà chơi bời, nhậu nhẹt về chửi đánh chị P, đập phá đồ đạc trong gia đình, chị P không sống được với anh P1 đến giữa năm 2017 chị P về nhà mẹ ruột thôn 5, xã An Trung sống còn anh P1 về quê ở Quảng Ngãi làm ăn sống thảnh thơi về thăm con rồi lại đi. Vợ chồng anh chị sống ly thân 08 năm không ai còn quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án hợp lệ cho anh P1, nhưng anh P1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh P1 vắng mặt. Điều này cho thấy anh Phạm Văn P1 bỏ mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn P1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế hôn nhân của hai vợ chồng. Do đó, chấp nhận cho chị Đinh Thị P được ly hôn với anh Phạm Văn P1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị P khai giữa chị và anh Phạm Văn P1 có 02 đứa con chung tên Đinh Hoàng P2, sinh ngày 22/12/2013 và Đinh Hoàng Gia P3, sinh ngày 23/9/2016; hiện nay cháu P2 và P3 đang sống với chị P. Lời khai của chị P là phù hợp với bản sao giấy khai sinh số: 07/2014, quyển số 01/2014 ngày 11/02/2014 của Ủy ban nhân dân xã An Trung, huyện An Lão cấp cho Đinh Hoàng P2, sinh ngày 22/12/2013 và bản sao giấy khai sinh số: 50/2016, ngày 14/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã An Trung, huyện An Lão cấp cho Đinh Hoàng Gia P3, sinh ngày 23/9/2016. Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu P2 và P3 và nguyện vọng của cháu P2 và P3 mong muốn được ở với chị P.

Xét yêu cầu nuôi con của chị P và nguyện vọng của cháu P2 và P3 là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, giao cháu Đinh Hoàng P2 và Đinh Hoàng Gia P3 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu P2 và P3: Do chị Đinh Thị P không có yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh Phạm Văn P1 không có văn bản nêu ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh P1 vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

trong vụ án này. Khi nào chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn P1 tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị P phải nộp án phí 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên, kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị P.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị P được ly hôn với anh Phạm Văn P1.

1.2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Hoàng P2, sinh ngày 22/12/2013 và Đinh Hoàng Gia P3, sinh ngày 23/9/2016 cho chị Đinh Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

1.2.1. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Phạm Văn P1 có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp anh P1 không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P1.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Đinh Thị Phách và anh Phạm Văn Phương có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0007262 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai). Chị P đã nộp đủ.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số: 10/2015 ngày 02/7/2015 của UBND xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (Nay là UBND xã An Vinh, tỉnh Gia Lai) cấp cho chị Đinh Thị Phách và anh Phạm Văn Phương không còn hiệu lực pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Văn P1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 5, tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án Khu vực 5 - Gia Lai;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã An Vinh, tỉnh Gia Lai.
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ